

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **185/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 25-3-2021
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bền

2/ Ông Nguyễn Văn Y

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 910/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Huỳnh Thanh L**, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp T A, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Lê Thành T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp BT, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L có mặt; anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thanh L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Lê Thành T tự nguyện tìm hiểu và kết

hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 6/2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, uống rượu không chăm lo làm ăn. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Thành T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] – Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Thành T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2] – Về nội dung yêu cầu: Chị Huỳnh Thanh L yêu cầu ly hôn với anh Lê Thành T. Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Chị L và anh T xác lập hôn nhân vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa Chị L và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên uống rượu, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Chị L và anh T đã ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn. Từ đó nhận thấy mâu thuẫn giữa Chị L và anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với bị đơn anh Lê Thành T dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với

yêu cầu khởi kiện của Chị L, chứng tỏ anh T không có ý định hàn gắn hạnh phúc gia đình, do đó yêu cầu xin ly hôn của Chị L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Không có.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chị L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thanh L.

- Chị Huỳnh Thanh L được ly hôn với anh Lê Thành T.

2/ Về án phí: Chị Huỳnh Thanh L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003741 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bình Trung;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Chinh